

Số: 1614/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 23 tháng 11 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1317/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D. Sinh năm 1978.

Trú tại: 504/22^D đường A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

Bị đơn: Bà Hồ Thị Bích N. Sinh năm 1981.

Trú tại: 504/22^D đường A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị Ninh H – Văn phòng Luật sư ĐDũng&NH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/11/2018.

XÉT THẤY :

Ông Nguyễn Văn D và bà Hồ Thị Bích N tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 217, quyển số 02 ngày 12/12/2001 tại UBND Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình sống chung có 02 con chung là trẻ Nguyễn Thị Dĩ N sinh ngày XX/XX/XXXX và Nguyễn Hồ Phương A sinh ngày XX/XX/XXXX.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 15/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D. Sinh năm 1978.

Trú tại: 504/22^D đường A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

Bị đơn: Bà Hồ Thị Bích N. Sinh năm 1981.

Trú tại: 504/22^D đường A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Thị Ninh H – Văn phòng Luật sư ĐDũng&NH.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- Về quan hệ vợ chồng: ông Nguyễn Văn D và bà Hồ Thị Bích N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất giao 02 trẻ Nguyễn Thị Dĩ N sinh ngày XX/XX/XXXX và Nguyễn Hồ Phương A sinh ngày XX/XX/XXXX cho bà Hồ Thị Bích N trực tiếp giữ nuôi, ông Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ 1.000.000 đồng/tháng), thực hiện từ tháng 12/2018 cho đến khi 02 trẻ lần lượt thành niên.

Kể từ ngày bà Hồ Thị Bích N có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Nguyễn Văn D chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Nguyễn Văn D còn chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Ông Nguyễn Văn D được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng án phí là 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn D tự nguyện nộp toàn bộ nhưng được trừ vào số ông Nguyễn Văn D đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021321 ngày 12/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông Nguyễn Văn D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q3;
- Chi cục THA Dân sự Q3;
- UBND P.11, Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hs.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THẨM PHÁN

(đã ký)

Phù Quốc Tuấn